TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:32/2024/QĐST-KDTM	*Hội An, ngày 03 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TL.ST - KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; Địa chỉ: đường Đ, quận K, Thành phố N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Kim S. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh A.

(Văn bản ủy quyền ngày 11.4.2023).

- ***Bị đơn*****:** Công ty TNHH Một thành viên K; Địa chỉ: thành phố A, tỉnh Q;
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hạ Q – Chức vụ: Giám đốc.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phan Tư T, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm: 1953; Cùng địa chỉ: phường M, thành phố A, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Công ty TNHH Một thành viên K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cộng dồn và lãi phạt tính đến ngày 21/04/2024 là: **18.010.572.098** đồng (*Mười tám tỷ không trăm mười triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín tám đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 15.500.000.000 đồng; Nợ lãi cộng dồn và lãi phạt: 2.510.572.098 đồng.

Thời hạn thanh toán nợ chậm nhất là ngày 30/6/2024 và tiếp tục phải trả nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tại các hợp đồng cho vay từ ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 12, tại phường M, thành phố A, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 0303010665 do Ủy bản nhân dân tỉnh Q cấp ngày 30/9/2004, hồ sơ gốc số: 934 thuộc sở hữu của ông Phan Tư T và bà Nguyễn Thị A1. (Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất số 1903965.3/2020/HĐBĐ/NHCT484 ngày 16/09/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh A với Ông Phan Tư T và bà Nguyễn Thị A1; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất số 1903965.3/2020/HĐBĐ/NHCT484/VBSĐBS – 01 ngày 20/11/2020, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất số 1903965.3/2020/HĐBĐ/NHCT484/VBSĐBS – 02 ngày 24/08/2021, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất số 1903965.3/2020/HĐBĐ/NHCT484/VBSĐBS – 03 ngày 17/08/2022)

2.2. Về án phí:

- Công ty TNHH Một thành viên K tự nguyện chịu án phí Kinh doanh sơ thẩm là: 63.005.286 đồng *(Sáu mươi ba triệu không trăm không năm nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng).*

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.480.521 đồng (*Sáu mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng*) theo Biên lai thu số 0018894 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND thành phố A;*
- *Chi cục THADS thành phố A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Án văn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn